

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 30-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hải.

Bà Nguyễn Thị Tĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Ngân, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Thạch Quang Thây, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Ngọc H; sinh năm 1990 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh G (chết) và bà Trần Thị N (chết); chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 16/11/2021 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị P; sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: phòng số 06, nhà trọ số 72 đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Long An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Minh H1; sinh năm 1981; nơi cư trú: số 162 lô 4, khu phố T, phường N, thành phố T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Huỳnh Duy C. Vắng mặt.

2/ Bà Bùi Thị T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02/6/2021, bị cáo Trần Ngọc H sau khi uống rượu, điện thoại cho bạn làm chung công ty bảo vệ là ông Trần Minh H1 chạy xe mô tô đến Sân vận động Long An để chờ bị cáo H đến nhà trọ số 72 đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Long An tìm người bạn là bà Nguyễn Thị P để bị cáo H nói chuyện liên quan đến chuyện tình cảm giữa bị cáo H với bà P. Khi đến nơi, bị cáo H đi vào phòng thấy bà P đang ở trong phòng cùng với người bạn là ông Huỳnh Duy C nên bị cáo H kêu bà P đi ra ngoài lề đường phía trước nhà trọ nói chuyện. Bị cáo H đặt vấn đề có tình cảm với bà P nhưng bà P không đồng ý nên hai bên xảy ra cãi nhau, bị cáo H cùng ông H1 đi về. Khi về đến nhà ông H1, bị cáo H nghĩ đến việc bà P đã có bạn trai khác nên tức giận và nảy sinh ý định hãm dọa bà P để níu kéo tình cảm. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc ông H1 không có ở nhà, bị cáo H lấy xe mô tô thuộc sở hữu của ông H1 chạy đến phòng trọ của bà P. Trên đường đi, bị cáo H ghé vào một tiệm tạp hóa ven đường (không rõ địa chỉ) mua 01 (một) dao Thái Lan dài 22.9cm, cán dao bằng gỗ dài 11.4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11.5cm, mũi dao nhọn mang theo nhằm hãm dọa níu kéo tình cảm với bà P. Đến khoảng 23 giờ 30 phút bị cáo H đến nhà trọ của bà P, để xe bên ngoài và đi bộ vào phòng trọ số 6 của bà P, trong phòng có ông C cùng với bà P. Bị cáo H gõ cửa phòng nhiều lần yêu cầu bà P mở cửa để nói chuyện nhưng bà P không mở cửa và giả vờ gọi điện thoại kêu người đến để bị cáo H sợ mà bỏ đi về nhưng bị cáo H không về mà liên tục đập cửa. Do sợ ảnh hưởng đến mọi người xung quanh nên bà P mở cửa phòng, khi vừa mở cửa thì bị cáo H đứng đối diện dùng tay trái cầm dao đâm từ sau ra trước (theo chiều của bị cáo H) liên tục 03 cái trúng vào vùng đường giữa bụng và ngực của bà P, vừa đâm vừa xông lấn vào trong phòng thì thấy bà P bị chảy nhiều máu nên bị cáo H dừng lại. Khi bị cáo H đâm đến cái thứ 2, ông C hoảng sợ bỏ chạy ra ngoài tìm người giúp đỡ. Bị cáo H bước vào giữa phòng bị trượt chân té ngồi lên nệm, tay

vẫn đang cầm dao hướng mũi dao lên phía trên, lúc này bà P cũng bị ngã quy xuống về phía bị cáo H, bị trúng vào mũi dao bị cáo H đang cầm, trúng vào vùng gai chậu trước trên bên phải. Thấy bà P bị chảy nhiều máu nên bị cáo H dùng điện thoại của bà P gọi xe cấp cứu đến và đưa bà P vào Bệnh viện đa khoa Long An cấp cứu. Sự việc đã được trình báo đến Cơ quan Công an, qua làm việc bị cáo Trần Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) dao Thái Lan dài 22.9cm, cán dao bằng gỗ dài 11.4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11.5cm, mũi dao nhọn hiện nay đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An bảo quản chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Xe mô tô biển số 62F4-7794 sau khi sự việc xảy ra bị cáo H đã điện thoại cho chủ sở hữu là ông Trần Minh H1 đến nhà trọ số 72 đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Long An để lấy về. Do xe mô tô thuộc sở hữu của ông H1 và không liên quan đến sự việc phạm tội của bị cáo H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An không thu giữ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 133/TgT.21-PY ngày 30/8/2021 của Trung tâm pháp y tế - Sở y tế Long An kết luận thương tích của người bị hại Nguyễn Thị P như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

03 sẹo vết thương lành, vùng đường giữa ngực bụng, kích thước lần lượt 1,5cm x 0,4cm; 1cm x 0,4cm; 1cm x 0,3cm. Không ảnh hưởng chức năng hô hấp.

01 sẹo phẫu thuật lành ở khoang liên sườn 4, 5 đường nách giữa bên phải, kích thước 1,4cm x 1,4cm.

01 vết thương lành ở vùng gai chậu phía trước bên phải, kích thước 2cm x 0,5cm. Không ảnh hưởng chức năng.

Tổn thương phổi không để lại di chứng.

Xquang: Chưa phát hiện hình ảnh bất thường trên phim.

- Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của người bị hại Nguyễn Thị P là 11% (mười một phần trăm).

Ngoài ra, tại công văn số 138/TTPY-GĐTH ngày 17/5/2022 của Trung tâm pháp y tế - Sở y tế Long An trả lời: Sau khi trừ đi phần tỷ lệ tổn thương cơ thể của vết thương ở vùng gai chậu trước bên phải, kích thước 2cm x 0,5cm, tỷ lệ tổn thương còn lại của người bị hại Nguyễn Thị P như sau:

- 03 sẹo vết thương lành, vùng đường giữa ngực bụng, kích thước lần lượt 1,5cm x 0,4cm; 1cm x 0,4cm; 1cm x 0,3cm. Không ảnh hưởng chức năng hô hấp. Mỗi sẹo vết thương là 01% (một phần trăm).

- 01 sẹo phẫu thuật lành ở khoang liên sườn 4, 5 đường nách giữa bên phải, kích thước 1,4cm x 1,4cm là 01% (một phần trăm).

- Tổn thương phổi không để lại di chứng là 06% (sáu phần trăm).

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của người bị hại Nguyễn Thị P là 10% (mười phần trăm).

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại bà Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo Trần Ngọc H bồi thường thiệt hại với số tiền tổng cộng là 17.652.000 đồng bao gồm các khoản chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị hại; thu nhập thực tế bị mất; chi phí thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho người bị hại trong thời gian điều trị do người bị hại thuê, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

Tại cáo trạng số 27/CT-VKSTA-HS ngày 05/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa thay đổi một phần quyết định truy tố. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSTA-HS ngày 05/4/2022. Kết luận hành vi của bị cáo Trần Ngọc H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Cụ thể: Truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 590 và Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Trần Ngọc H với người bị hại bà Nguyễn Thị P, cụ thể như sau: Bị cáo Trần Ngọc H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho: Người bị hại bà Nguyễn Thị P các khoản chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị hại; thu nhập thực tế bị mất; chi phí thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho người bị hại trong thời gian điều trị do người bị hại thuê với số tiền tổng cộng là 17.652.000 đồng (mười bảy triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng). Căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao Thái Lan dài 22.9cm, cán dao bằng gỗ dài 11.4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11.5cm, mũi dao nhọn. Bị cáo phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo rất hối hận, bị cáo biết lỗi, cho bị cáo gửi lời xin lỗi đối với người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, giấy chứng nhận thương tích, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau, không có mâu thuẫn.

Qua lời khai nhận hành vi của bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo được xét hỏi tại phiên tòa đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo như sau: Do có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm nên vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/6/2021 tại phòng số 06, nhà trọ 72 đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Long An, bị cáo Trần Ngọc H đã sử dụng con dao dài 22.9cm, cán dao bằng gỗ dài 11.4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11.5cm, mũi dao nhọn gây thương tích cho bà Nguyễn Thị P với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10% (mười phần trăm), bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý, với hành vi vi phạm của bị cáo và hậu quả thực tế xảy ra, bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo dùng con dao mũi nhọn gây thương tích cho sức khỏe của bà P, coi thường sức khỏe của người khác, mặc dù với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10% nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đồng thời qua phân tích, đánh giá nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ

chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và hoàn toàn chính xác đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi trái pháp luật do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Xuất phát từ việc xem thường pháp luật, sức khỏe người khác nên đưa bị cáo đến phạm tội. Trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm gây thiệt hại cho sức khỏe của người bị hại. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần phải xác định đến tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần phải được xử lý thật nghiêm khắc, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo có nhân thân xấu, nhưng không chịu sửa chữa khắc phục mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[4] Đối với xe mô tô biển số 62F4-7794, sau khi sự việc xảy ra bị cáo H đã điện thoại cho chủ sở hữu là ông Trần Minh H1 đến nhà trọ số 72 đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Long An để lấy về. Do xe mô tô thuộc sở hữu của ông H1 và không liên quan đến sự việc phạm tội của bị cáo H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An không thu giữ là phù hợp, không đề cập đến.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại bà Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo Trần Ngọc H bồi thường thiệt hại với số tiền tổng cộng là 17.652.000 đồng bao gồm các khoản chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị hại; thu nhập thực tế bị mất; chi phí thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho người bị hại trong thời gian điều trị do người bị hại thuê, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, đây là quyền quyết định và tự định đoạt của bị cáo với người bị hại, Hội đồng xét xử xét cân ghi nhận sự thỏa thuận này.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự và yêu cầu của người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy theo yêu cầu của

người bị hại là có căn cứ theo quy định pháp luật phù hợp với thực tế xảy ra, xét ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Trần Ngọc H và người bị hại bà Nguyễn Thị P, cụ thể như sau: Bị cáo Trần Ngọc H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho: Người bị hại bà Nguyễn Thị P các khoản chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị hại; thu nhập thực tế bị mất; chi phí thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho người bị hại trong thời gian điều trị do người bị hại thuê tổng cộng là 17.652.000 đồng, bồi thường ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) dao Thái Lan dài 22.9cm, cán dao bằng gỗ dài 11.4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11.5cm, mũi dao nhọn mà bị cáo Trần Ngọc H dùng để gây thương tích cho bà Nguyễn Thị P là công cụ dùng vào việc phạm tội của các bị cáo, xét tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng trong vụ án hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS-HS, ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1, Điều 134; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2021.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Ngọc H với thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Biện pháp tư pháp:

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 590 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Trần Ngọc H với người bị hại bà Nguyễn Thị P, cụ thể như sau:

Bị cáo Trần Ngọc H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho: Người bị hại bà Nguyễn Thị P các khoản chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị hại; thu nhập thực tế bị mất; chi phí thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho người bị hại trong thời gian điều trị do người bị hại thuê với số tiền tổng cộng là 17.652.000 đồng (mười bảy triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao Thái Lan dài 22.9cm, cán dao bằng gỗ dài 11.4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11.5cm, mũi dao nhọn.

Vật chứng trong vụ án hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS-HS, ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc H phải có nghĩa vụ chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 882.600đ (tám trăm tám mươi hai nghìn, sáu trăm đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh LA;
- Công an TPTA;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Liên